

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Số: 1119/QĐ-ĐHTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học  
của Trường Đại học Thương mại

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về quy định chi tiết và hướng thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 08/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDDT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Tiểu ban soạn thảo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

**QUYẾT ĐỊNH:**

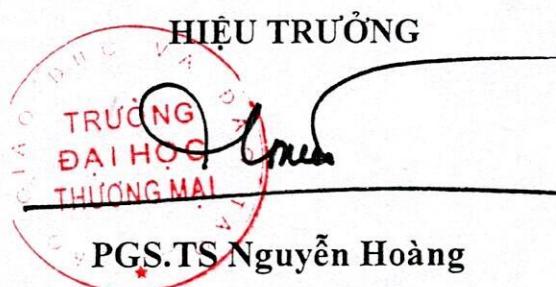
**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày ký và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 03 tháng 5 năm 2021.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, bộ môn, đơn vị thuộc Trường; các đơn vị cấu thành đơn vị thuộc Trường; các đơn vị có liên quan; viên chức và sinh viên trình độ đại học của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- CT HĐT
- Ban Giám hiệu
- Như điều 3
- Lưu QLĐT, VT



**QUY CHẾ**  
**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
*(Ban hành theo Quyết định số 1119/QĐ-DHTM ngày 22 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học bao gồm: Chương trình đào tạo và thời gian học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; cách thức đánh giá kết quả đào tạo (hình thức thi, kiểm tra, đánh giá học phần, xét và công nhận tốt nghiệp) và những quy định khác đối với sinh viên.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học (không bao gồm sinh viên các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và các chương trình đào tạo do các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng), cá nhân và các đơn vị có liên quan tại Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).
3. Sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao áp dụng theo *Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học* hiện hành của Trường. Trường hợp Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học chưa quy định thì thực hiện theo Quy chế này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Ngành đào tạo và chuyên ngành đào tạo
  - a) Ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi ngành đào tạo có thể bao gồm một số chuyên ngành đào tạo được thiết kế bởi một chương trình đào tạo hoàn chỉnh. Mỗi chương trình gắn với một chuyên ngành (kiểu đơn ngành), hoặc với một vài ngành (kiểu song ngành, kiểu ngành chính – phụ).
  - b) Chuyên ngành đào tạo là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu của một ngành đào tạo.
2. Tín chỉ học tập
  - a) Tín chỉ học tập (TC) là đơn vị qui chuẩn dùng để lượng hóa khối lượng kiến thức, kỹ năng và khối lượng học tập, giảng dạy trong quá trình đào tạo. Tín chỉ học tập cũng là đơn vị để đo lường tiến độ và đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên số lượng tín chỉ đã tích lũy được.
  - b) Một tín chỉ được quy định tương đương 15 tiết học lý thuyết, kiểm tra, giao và hướng dẫn để tài thảo luận trên lớp; hoặc tương đương 30 tiết thực hiện bài tập, thực hành. Để hoàn thành khối lượng của 1TC sinh viên cần thêm từ 15 đến 45 tiết chuẩn bị, tự học (ngoài giờ lên lớp).
  - c. Mỗi tiết học được tính là 50 phút.
3. Tín chỉ học phí